

Bản án số: 309/2023/DS-PT

Ngày 07- 9-2023

V/v Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại trong
hoạt động tổ tụng hình sự

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Bà Châu Minh Hoàng

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 8 và ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2023/TLPT-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc: Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại trong hoạt động tổ tụng Hình sự.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 127/2023/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 303/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Số 20, đường Lê Đức Thọ, khóm 3, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Số 106, đường Ngô Quyền, khóm 1, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thu Hà, Chức vụ: Phó Viện trưởng phụ trách Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc Hội, Chức vụ: Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau (có mặt).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn là ông Huỳnh Thanh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn, ông Huỳnh Thanh L trình bày: Ngày 08/12/2019, ông bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau ra Quyết định khởi tố vụ án

hình sự số 285, Quyết định khởi tố bị can số 362 và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 207 đối với ông về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Ngày 03/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau ra Bản kết luận điều tra số 62. Đến ngày 16/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau ra Cáo trạng số 63 truy tố ông về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Đến ngày 03/10/2022, ông đã nhận được Bản kết luận điều tra vụ án Hình sự trong trường hợp đình chỉ điều tra. Thời gian ông bị khởi tố và truy tố oan từ ngày 08/12/2019 đến ngày 03/10/2022 là 1.030 ngày. Ngày 29/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tiến hành thương lượng nhưng không thành, ngày 10/01/2023 ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thường cho ông tổng số tiền 590.407.620 đồng. Cụ thể gồm các khoản sau:

- Ông L yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận đối với các khoản đã được thương lượng thống nhất gồm:

Tiền tổn thất tinh thần: Số ngày bồi thường là 1.030 ngày, tính từ ngày 08/12/2019 đến ngày 03/10/2022, số tiền 139.517.620 đồng.

Tiền chi phí đi lại, in ấn tài liệu được tính từ ngày 08/12/2019 đến ngày 03/10/2022, trong thời gian 1.030 ngày số tiền 26.820.000 đồng.

Tiền chi phí bưu chính được tính từ ngày 08/12/2019 đến ngày 03/10/2022, trong thời gian 1.030 ngày là 4.470.000 đồng.

Tiền chi phí Luật sư bào chữa là 90.000.000 đồng.

- Ông L yêu cầu Tòa án buộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phải bồi thường các khoản do thương lượng không thành gồm:

Tiền thiệt hại mất thu nhập trong hoạt động kinh doanh (kinh doanh tự do) trong thời gian bị oan là 1.030 ngày, tổng số tiền mất thu nhập là 164.800.000 đồng, do Viện kiểm sát chỉ đồng ý bồi thường trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú là 227 ngày là 36.320.000 đồng nên ông L không đồng ý.

Tiền thiệt hại do không thể đăng ký thành lập doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp trong thời gian bị khởi tố, truy tố tính từ ngày 08/12/2019 đến ngày 03/10/2022 là 1.030 ngày, tổng số tiền thiệt hại là 164.800.000 đồng.

- Tổng số tiền ông L yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau bồi thường là 590.407.620 đồng. Trong đó đã thương lượng thành 260.807.620 đồng, số tiền không thương lượng thành là 329.600.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã tổ chức trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai đối với ông vào ngày 24/11/2022 nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét.

- *Bị đơn, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau do ông Trần Quốc Hội là người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm theo biên bản kết quả thương lượng việc bồi thường ngày 29/12/2022. Cụ thể như sau:

- Các bên đã thống nhất các khoản bồi thường: Tiền tổn thất tinh thần, với số tiền 139.517.620 đồng; tiền chi phí đi lại, in ấn với số tiền 26.820.000 đồng; tiền chi phí bưu chính với số tiền 4.470.000 đồng. Tiền chi phí Luật sư bào chữa với số tiền 90.000.000 đồng.

- Các bên chưa thống nhất bồi thường các khoản sau:

Khoản tiền mất thu nhập trong kinh doanh, Viện kiểm sát chỉ chấp nhận bồi thường trong thời gian ông L bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/12/2019 đến ngày 21/7/2020 là 227 ngày với số tiền là 36.320.000 đồng.

Khoản tiền thiệt hại do không thành lập Doanh nghiệp, Viện kiểm sát không chấp nhận bồi thường số tiền 164.800.000 đồng vì hiện nay văn bản pháp luật không quy định khoản thiệt hại này và hợp đồng tư vấn thành lập doanh nghiệp được ký kết sau khi ông L bị khởi tố.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông L thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông L không yêu cầu bồi thường khoản tiền thiệt hại do không đăng ký thành lập Doanh nghiệp được với số tiền 164.800.000 đồng. Do đó ông L yêu cầu bồi thường tổng số tiền 425.607.620 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát thay đổi ý kiến theo biên bản thương lượng ngày 29/12/2022. Không chấp nhận khoản chi phí Luật sư là 90.000.000 đồng do ông L không cung cấp được hóa đơn tài chính, nên chỉ chấp nhận bồi thường 1,5 ngày làm việc của Luật sư tại cơ quan tố tụng với số tiền 894.000 đồng.

Tổng số tiền Viện kiểm sát chấp nhận bồi thường là 208.021.620 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 127/2023/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau bồi thường cho ông Huỳnh Thanh L số tiền 205.867.000 đồng (*Hai trăm lẻ năm triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*).

Việc chi trả tiền bồi thường cho ông Huỳnh Thanh L được thực hiện theo quy định tại Điều 62 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 22/6/2023 nguyên đơn là ông Huỳnh Thanh L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm tính chi phí đi lại và in ấn tài liệu, chi phí bưu chính, tính từ ngày ông L bị khởi tố là ngày 08/12/2019 đến ngày Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý hồ sơ bồi thường là ngày 07/11/2022, tổng cộng là 1.066 ngày, số ngày bị thiệt hại được tính theo mức lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 15/5/2023 là 1.800.000 đồng/tháng. Tiền mất thu nhập trong kinh doanh ông L yêu cầu được tính trong thời gian bị oan là 1.030 ngày và tiền chi phí Luật sư ông L yêu cầu là 90.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông L thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, ông L không yêu cầu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất do Nhà nước quy định. Các nội dung kháng cáo còn lại ông L không tranh luận nhưng có cung cấp thêm văn bản bổ sung các quy định của pháp luật để làm căn cứ cho Hội đồng xét xử tính các khoản thiệt hại theo yêu cầu kháng cáo của ông L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông L. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Thanh L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 08/12/2019, ông L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau khởi tố vụ án hình sự số 285/QĐ-CSHS và Quyết định khởi tố bị can số 362/QĐ-CSHS và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 207 đối với ông L về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Ngày 03/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau ra Bản kết luận điều tra số 62/BKL, đến ngày 16/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau ra Cáo trạng số 63 truy tố ông L về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Đến ngày 26/9/2022 Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau đã ban hành Quyết định đình chỉ điều tra vụ án số 11/QĐ-CSHS và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 02/QĐ-CSHS đối với ông L do hành vi không cấu thành tội phạm theo khoản 2 Điều 157 Bộ luật tố tụng Hình sự. Đến ngày 03/10/2022, ông L nhận được Bản kết luận điều tra vụ án Hình sự trong trường hợp đình chỉ điều tra số 139/BKL-CSHS ngày 26/9/2022. Thời gian ông L bị khởi tố và truy tố oan từ ngày 08/12/2019 đến ngày 03/10/2022 là 1.030 ngày. Ngày 29/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tiến hành thương lượng nhưng không thành, ngày 10/01/2023 ông L khởi kiện yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau bồi thường thiệt hại trong hoạt động tố tụng Hình sự được Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử buộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau bồi thường các khoản thiệt hại cho ông L với tổng số tiền 205.867.000 đồng.

- Xét yêu cầu kháng của ông L về khoản tiền thiệt hại về tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian ông L bị khởi tố, truy tố oan từ ngày 08/12/2019 đến ngày 03/10/2022 là 1.030 ngày. Trong thời gian này, ông L không bị tạm giữ, không bị tạm giam nên căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 27 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, mức bồi thường bằng 02 ngày lương cơ sở cho mỗi ngày ông L bị khởi tố không đủ căn cứ, ngày lương cơ sở được xác định bằng 01 tháng lương cơ sở chia cho 22 ngày. Mức lương cơ sở quy định tại Điều 3 Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ là 1.490.000đ/tháng. Do đó, số tiền tổn thất tinh thần ông L được tính là 1.490.000 đồng: 22 ngày x 02 ngày x 1.030 ngày = 139.518.181 đồng.

Vì vậy bản án sơ thẩm buộc Viện kiểm sát bồi thường tiền tổn thất tinh thần ông L 139.518.181 đồng là có cơ sở.

Ông L kháng cáo yêu cầu tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử phúc thẩm là 1.800.000 đồng/tháng theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 15/5/2023.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm xét xử sơ thẩm thì mức lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 15/5/2023 chưa có hiệu lực thi hành nên cấp sơ thẩm áp dụng mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ là 1.490.000đ/tháng là đúng. Đồng thời, theo quy định Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, không quy định số ngày bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần được tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử phúc thẩm nên yêu cầu kháng cáo của ông L về khoản tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét yêu cầu kháng của ông L về khoản tiền chi phí đi lại và in ấn tài liệu, chi phí gửi đơn thư:

Về khoản tiền chi phí đi lại và in ấn tài liệu: Do ông L không xuất trình được hóa đơn chứng từ nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để xác định chi phí bồi thường 01 năm được tính không quá 06 tháng lương cơ sở, trong thời gian 1.030 ngày ông L yêu cầu được tính là 25.228.000 đồng (1030 ngày: 365 ngày/năm x 06 tháng x 1.490.000 đồng = 25.228.000 đồng).

Về khoản chi phí gửi đơn thư: Do ông L không xuất trình được hóa đơn chứng từ, nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để xác định chi phí bồi thường 01 năm được tính không quá 01 tháng lương cơ sở, trong thời gian 1.030 ngày ông L yêu cầu được tính là 4.204.657 đồng (1.030 ngày : 365 ngày/năm x 01 tháng x 1.490.000 đồng = 4.204.657 đồng).

Hai khoản thiệt hại này ông L kháng cáo yêu cầu tính thời gian từ ngày ông bị khởi tố là ngày 08/12/2019 đến ngày Viện kiểm sát thụ lý hồ sơ giải quyết yêu cầu bồi thường là ngày 07/11/2022 là 1.066 ngày, tính theo mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng/tháng. Số tiền ông L kháng cáo yêu cầu bồi thường tiền chi phí đi lại và in ấn tài liệu là 31.541.918 đồng, chi phí gửi đơn thư là 5.256.986 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, ông L yêu cầu bồi thường thiệt hại về tiền chi phí đi lại và in ấn, chi phí gửi đơn thư chỉ tính trong thời gian bị oan là 1.030 ngày. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L yêu cầu tính đến thời gian Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý hồ sơ giải quyết bồi thường là 1.066 ngày là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, tại thời điểm xét xử mức lương cơ sở được áp dụng là 1.490.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L về số ngày bồi thường là 1.066 ngày theo mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng/tháng.

- Xét yêu cầu kháng của ông L đối với khoản chi phí Luật sư bào chữa. Tại hồ sơ, ông L cung cấp hợp đồng dịch vụ pháp lý và 06 biên nhận tiền đã chi phí Luật sư là 90.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ông L không cung cấp được hóa đơn tài chính nên căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 2 Điều 28 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Điều 19 của Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày

14/10/2013 và Thông tư liên tịch số 191/2013/TTLT-BTC-BTP ngày 12/12/2014. Theo quy định, mức thù lao được trả cho 01 ngày làm việc của luật sư là 0,4 lần mức lương cơ sở do Chính phủ quy định. Luật sư Ngô Đình Chiến tham gia tố tụng thể hiện tại các biên bản làm việc và biên bản hỏi cung theo chứng cứ Viện kiểm sát cung cấp tổng thời gian là 02 giờ. Luật sư Nguyễn Minh Hòa tham gia tố tụng tổng cộng 05 giờ. Tổng thời gian làm việc của hai Luật sư bào chữa là 07 giờ được tính bằng 01 ngày làm việc với số tiền 596.000 đồng. ($0,4 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 596.000 \text{ đồng}$). Do đó, bản án sơ thẩm tính số tiền chi phí Luật sư là 596.000 đồng là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L cũng không cung cấp được Hóa đơn tài chính về số tiền ông L phải chi cho Luật sư là 90.000.000 đồng. Do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L về khoản tiền chi phí cho Luật sư là 90.000.000 đồng.

- Xét yêu cầu kháng của ông L đối với số tiền bồi thường do mất thu nhập trong kinh doanh, tại hồ sơ thể hiện ông L là chuyên viên của Công ty cổ phần Phân bón dầu khí Cà Mau thể hiện tại văn bản số 899/PVCFC-QTNL ngày 07/6/2023 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau. Ngoài giờ làm việc, ông L có trực tiếp mua mật rỉ đường tại cơ sở ở tỉnh Hậu Giang về bán lại trên địa bàn tỉnh Cà Mau, ông L không có trụ sở mua bán cụ thể và không đăng ký kinh doanh. Trong thời gian ông L bị cấm đi khỏi nơi cư trú thì ông L không đi mua bán được nhưng ông L vẫn hưởng lương theo quy định. Trong thời gian ông L không bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú thì ông L vẫn có thể đi lại để mua, bán mật rỉ đường ngoài thời gian ông L làm việc tại Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, tuy nhiên trong thời gian năm 2020 - 2021 do tình hình dịch bệnh và bị giãn cách xã hội, ông L không đi lại được để mua bán mật rỉ đường nhưng ông L cho rằng bị thiệt hại do trong thời gian bị oan ông L không đi lại được và yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian 1.030 ngày là không có cơ sở.

Bản án sơ thẩm tính số tiền mất thu nhập của ông L trong thời gian ông L bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú 227 ngày từ ngày 08/12/2019 đến ngày 21/7/2020. Do đó mức thiệt hại ông L được bồi thường với mức 01 ngày bị thiệt hại bằng 01 ngày lương tối thiểu vùng tại địa bàn thành phố Cà Mau thuộc vùng II, mức lương tối thiểu tháng 4.160.000 đồng là đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24 Luật Bồi thường của Nhà nước và Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ, tổng số tiền được bồi thường là 36.320.000 đồng ($4.160.000 \text{ đồng} : 26 \text{ ngày} \times 227 \text{ ngày} = 36.320.000 \text{ đồng}$) là có cơ sở. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L về khoản tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 164.800.000 đồng.

Đối với việc ông L thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, ông L không yêu cầu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất do Nhà nước quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông L không có chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông L.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận:

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông L được miễn theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Thanh L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 127/2023/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh L: Buộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau bồi thường cho ông Huỳnh Thanh L số tiền 205.867.000đ (*Hai trăm lẻ năm triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*).

Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Huỳnh Thanh L buộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau bồi thường số tiền 219.740.782 đồng.

Việc chi trả tiền bồi thường cho ông Huỳnh Thanh L được thực hiện theo quy định tại Điều 62 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau và ông Huỳnh Thanh L được miễn theo quy định.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng

Hoàng Thị Hải Hà

Bùi Thị Phương Loan

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi Cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

Bùi Thị Phương Loan

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

